TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2018/LĐ-PT
Ngày 17-9-2018
V/v tranh chấp quyết định tạm đình chỉ công tác, miễn nhiệm chức danh và xử lý kỷ luật lao động theo hình thức sa thải"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Triệu Thị Huỳnh Hoa.

Các Thẩm phán: Ông Lê Văn Quý

Ông Vũ Hồng Luyến

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Hoàng Long - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai: Ông Mai Văn Sinh - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong các ngày 13 và 17 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2018/TLPT-LĐ, ngày 09 tháng 02 năm 2018 về: *"Tranh chấp quyết định tạm đình chỉ công tác, miễn nhiệm chức danh và xử lý kỷ luật lao động theo hình thức sa thải"*.

Do Bản án lao động sơ thẩm số: 50/2017/LĐ-ST, ngày 07 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố B bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 16/2018/QĐ-PT, ngày 15 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Vũ Việt H, sinh năm 1975.

Địa chỉ: phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Minh T, sinh năm 1968.

Địa chỉ: phường Đ, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. (Văn bản ủy quyền ngày 26/9/2016).

- *Bị đơn:*

1. Công ty cổ phần M;

Địa chỉ: phường C, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Thế K - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Xuân T, sinh năm 1974.

Địa chỉ: phường I, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh. (Văn bản ủy quyền ngày 20/6/2017).

2. Công ty cổ phần P.

Địa chỉ: phường C, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Thế D - Chức vụ: Giám đốc.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư Phan Thiên V - Văn phòng luật sư Phan Thiên V, Đoàn luật sư tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ: phường E, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn ông Vũ Việt H.

(Bà Nguyễn Minh T, ông Phạm Xuân T, ông Bùi Thế D và ông Phan Thiên V có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 07/12/2016 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, bà Nguyễn Minh T là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Vũ Việt H trình bày:

Ông Vũ Việt H ký hợp đồng lao động với Công ty cổ phần M (sau đây gọi tắt là Công ty M) từ ngày 23/7/1999, sau đó tiếp tục ký hợp đồng lao động không xác định thời hạn từ ngày 22/7/2000, công việc là kế toán. Từ tháng 02/2014, ông H được Công ty M phân công kiêm nhiệm công tác tại Công ty cổ phần P (sau đây gọi tắt là Công ty P) với chức danh Giám đốc. Mức lương ông H tại Công ty M và Công ty P khoảng 58.700.000 đồng/tháng.

Tháng 3/2015, Công ty M thông báo ông H gây thiệt hại cho Công ty M và Công ty P, đồng thời yêu cầu ông H bồi thường nhưng không có chứng cứ chứng minh. Công ty P ban hành các Quyết định tạm đình chỉ chức vụ Giám đốc số: 0612/QĐ-HĐQT, ngày 01/7/2015, số: 0623/QĐ-HĐQT, ngày 27/7/2015, số: 0626/QĐ-HĐQT, ngày 25/8/2015 và số: 0628/QĐ-HĐQT, ngày 26/9/2015 đối với ông H. Công ty M ban hành Quyết định số: 361/QĐ-TGĐ, ngày 04/05/2015 về việc thôi nhiệm Trưởng phòng Tài chính kế toán và Quyết định miễn nhiệm chức danh Giám đốc số: 715/QĐ-HĐQT, ngày 04/7/2015 đối với ông H. Sau khi ban hành các quyết định trên, Công ty M không phân công công tác cho ông H, chỉ yêu cầu ông H phối hợp kiểm tra sổ sách chứng từ để xác định thiệt hại. Do bị sốc về tinh thần, ông H phải đi điều trị bệnh. Được Công ty M và Công ty P chấp thuận, ông H đến công ty làm việc 04 giờ/ngày, sau đó công ty chỉ yêu cầu ông H có mặt khi có yêu cầu.

Ngày 02/10/2015, Công ty M ra Quyết định kỷ luật lao động số: 1115/QĐ-TGĐ và ngày 03/10/2015, Công ty M ra Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động số: 1118/QĐ với lý do ông H có hành vi nghỉ việc 05 ngày trong một tháng và làm thất thoát tài sản gây thiệt hại nghiêm trọng cho công ty. Tuy nhiên, ông H nghỉ

việc do bị bệnh và việc xử lý kỷ luật trong thời gian người lao động đang chữa bệnh tại các cơ sở khám chữa bệnh có thẩm quyền của Công ty M đối với ông H là không đúng quy định pháp luật. Ngoài ra, ngày 21/8/2015, Công ty P có đơn tố cáo ông H gửi Bộ Công an nên việc xử lý kỷ luật của Công ty M trong thời gian chờ kết quả điều tra xác minh và kết luận của cơ quan có thẩm quyền là vi phạm quy định pháp luật. Mặt khác, Công ty M không giao cho ông H Quyết định kỷ luật lao động số: 1115/QĐ-TGĐ, ngày 02/10/2015 và Quyết định cho ông H thôi nhiệm Trưởng phòng Tài chính kế toán số: 361/QĐ-TGĐ, ngày 04/05/2015, không có biên bản bàn giao công việc. Trường hợp miễn nhiệm chức danh Giám đốc điều hành, Công ty M phải phân công ông H về vị trí làm việc trước đó, không phải làm nhân viên. Do đó, ông H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Không công nhận Quyết định số: 361/QĐ-TGĐ, ngày 04/05/2015 của Công ty M về việc cho ông Vũ Việt H thôi nhiệm chức vụ Trưởng phòng Tài chính kế toán;

- Hủy các Quyết định tạm đình chỉ chức vụ Giám đốc số: 0612/QĐ-HĐQT, ngày 01/7/2015, số: 0623/QĐ-HĐQT, ngày 27/7/2015, số: 0626/QĐ-HĐQT, ngày 25/8/2015 và số: 0628/QĐ-HĐQT, ngày 26/9/2015 của Công ty P đối với ông H;

- Hủy Quyết định số: 715/QĐ-HĐQT, ngày 04/7/2015 của Công ty M về việc miễn nhiệm chức danh Giám đốc điều hành đối với ông H;

- Hủy Biên bản xử lý vi phạm kỷ luật lao động số: 1111/MĐN-KLLĐ, ngày 02/10/2015, Quyết định kỷ luật lao động số: 1115/QD-TGĐ, ngày 02/10/2015 và Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động số: 1118/QĐ, ngày 03/10/2015 của Công ty M đối với ông H;

- Buộc Công ty M và Công ty P trả tiền lương thực tế và các khoản thu nhập khác do chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật từ tháng 5/2015 đến nay là 1.160.000.000 đồng; trả tiền lương thực tế từ tháng 7/2015 đến khi mở phiên tòa xét xử sơ thẩm và các khoản tiền đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp tạm tính là 530.000.000 đồng; trả trợ cấp thôi việc tạm tính là 610.000.000 đồng; tiền lãi suất theo mức lãi suất của Ngân hàng Nhà nước quy định vào thời điểm thanh toán đối với toàn bộ các khoản tiền trên tạm tính là 30.000.000 đồng. Tổng cộng là 2.330.000.000 đồng.

Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, ông Phạm Xuân T là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn Công ty cổ phần M và ông Bùi Thế D là người đại diện theo pháp luật của bị đơn Công ty cổ phần P trình bày:

Ông Vũ Việt H ký hợp đồng lao động với Công ty M từ ngày 23/7/1999, sau đó tiếp tục ký hợp đồng lao động không xác định thời hạn từ ngày 22/7/2000, công việc là kế toán. Từ tháng 02/2014, ông H được Công ty M phân công kiêm nhiệm công tác tại Công ty P với chức danh Giám đốc. Công ty P là đơn vị thành viên góp vốn của Công ty M (25% vốn điều lệ).

Quá trình điều hành Công ty P, ông H để xảy ra nhiều sai phạm, cụ thể: ông H báo cáo khống số liệu hàng tồn kho giữa giá trị sổ sách và giá trị kiểm kê thực tế ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh gây lời giả, lỗ thật để che dấu hành vi vi phạm;

trong quá trình quản lý để xảy ra việc mua bán hàng hóa không có hóa đơn chứng từ, cố ý làm trái trong việc thu chi tiền mặt với số tiền lớn, lập quỹ để ngoài sổ sách kế toán; nhiều lần sử dụng tiền của công ty vào mục đích cá nhân, khi bị phát hiện ông H cho người nộp lại số tiền này cho thủ quỹ; điều hành việc mua bán vải phế giá cao hơn giá thị trường với Công ty TNHH V và một số cá nhân liên quan đến Công ty TNHH V do bà Nguyễn Thị Kim O (vợ ông H) làm chủ tịch Hội đồng thành viên, gây thất thoát tài sản của công ty. Các hành vi trên của ông H gây thiệt hại nghiêm trọng cho Công ty P và tài sản góp vốn của Công ty M.

Ngày 04/5/2015, Công ty M ban hành Quyết định số: 361/QĐ-TGĐ về việc cho ông Vũ Việt H thôi nhiệm chức vụ Trưởng phòng Tài chính kế toán và ngày 04/7/2015, ban hành Quyết định số: 715/QĐ-HĐQT về việc miễn nhiệm chức danh Giám đốc điều hành Công ty M đối với ông H; giao Văn phòng tổng hợp quản lý về mặt nhân sự đối với ông H để thực hiện nhiệm vụ còn lại theo yêu cầu của Công ty M và Công ty P. Tuy nhiên, từ ngày 04/7/2015 đến thời điểm xử lý kỷ luật lao động (gần 03 tháng), ông H không có mặt làm việc tại Văn phòng tổng hợp Công ty M. Ngoài ra, kể từ khi phát hiện hành vi vi phạm của ông H, Công ty may M và Công ty P luôn tạo điều kiện cùng ông H phối hợp rà soát lại hồ sơ, chứng từ sổ sách kế toán; luôn thực hiện đầy đủ, đảm bảo các chế độ lương cho ông H theo đúng quy định pháp luật lao động nhưng ông H luôn có thái độ né tránh trách nhiệm, lần lượt xin nghỉ phép, nghỉ ốm, đồng thời trong thời gian nghỉ ở nhà ông H còn đe dọa bắn cán bộ nhân viên công ty.

Từ những sai phạm trên, ngày 25/9/2015, Công ty M gửi thông báo lần 1 về việc xem xét kỷ luật lao động cho ông H để họp vào ngày 02/10/2015. Ngày 28/9/2015, Công ty M lập biên bản sự việc xảy ra số: 1100/MĐN-HĐKL theo đúng mẫu quy định của Nội quy công ty với nội dung nêu rõ 02 hành vi vi phạm của ông H như trên. Ngày 02/10/2015, Công ty M tiến hành họp xử lý kỷ luật lao động, biên bản xử lý vi phạm kỷ luật số: 1111/MĐN-HĐKL có đầy đủ thành phần tham dự theo luật lao động và thống nhất hình thức kỷ luật ông H là sa thải. Sau đó, Công ty M ra Quyết định số: 1115/QĐTGĐ, ngày 02/10/2015 về việc thi hành kỷ luật lao động và Quyết định số: 1118/QĐTGĐ, ngày 03/10/2015 về việc chấm dứt hợp đồng lao động với ông H.

Công ty M xác định xử lý kỷ luật lao động đối với ông H là đúng quy định pháp luật do ông H gây thất thoát tài sản của công ty và tự ý nghỉ việc không lý do. Do đó, Công ty M và Công ty P không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông H.

Tại Bản án lao động sơ thẩm số: 50/2017/LĐ-ST, ngày 07 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố B căn cứ khoản 1 Điều 32, Điều 35, Điều 39, Điều 203, Điều 220, Điều 264 và Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự; áp dụng Điều 123, Điều 124 và Điều 126 Bộ luật lao động; Nghị định số: 05/2015/NĐ-CP, ngày 12/01/2015 của Chính phủ; Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án số: 10/2009/UBTVQH12, ngày 27/02/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Vũ Việt H đối với Công ty cổ phần M và Công ty cổ phần P về việc: *"Tranh chấp*

quyết định tạm đình chỉ chức vụ công tác, miễn nhiệm chức danh và xử lý kỷ luật lao động theo hình thức sa thải".

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 20/11/2017, nguyên đơn ông Vũ Việt H kháng cáo toàn bộ bản án. Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của ông H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn trình bày:

Công ty M ban hành Quyết định số: 361/QĐ-TGĐ, ngày 04/05/2015 về việc cho ông H thôi nhiệm Trưởng phòng Tài chính kế toán và Quyết định số: 715/QĐ-HĐQT, ngày 04/7/2015 về việc miễn nhiệm chức danh Giám đốc điều hành đối với ông H; Công ty P ban hành các Quyết định tạm đình chỉ chức vụ Giám đốc số: 0612/QĐ-HĐQT, ngày 01/7/2015, số: 0623/QĐ-HĐQT, ngày 27/7/2015, số: 0626/QĐ-HĐQT, ngày 25/8/2015 và số: 0628/QĐ-HĐQT, ngày 26/9/2015 đối với ông H là đúng quy định pháp luật do trong quá trình điều hành ông H có nhiều sai phạm. Công ty M và Công ty P ban hành các quyết định trên để ông H không điều hành chỉ đạo cấp dưới làm sai lệch hồ sơ chứng từ.

Công ty M kỷ luật lao động theo hình thức sa thải đối với ông H là có căn cứ pháp luật do tại biên bản xử lý kỷ luật lao động ông H thừa nhận nghỉ việc từ ngày 15/7/2015 và Công ty M đã chứng minh được ông H có hành vi gây thiệt hại đến tài sản của Công ty M và Công ty P. Trình tự xử lý kỷ luật lao động của Công ty M đối với ông H là đúng quy định pháp luật. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Vũ Việt H, giữ nguyên bản án sơ thẩm về đường lối giải quyết, không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phát biểu:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp phúc thẩm của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong vụ án đúng với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung kháng cáo:

- Về tư cách tham gia tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm xác định Công ty P là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là không đúng quy định pháp luật, cần phải xác định Công ty P là bị đơn trong vụ án.

- Công ty M ra quyết định xử lý kỷ luật lao động theo hình thức sa thải đối với ông H là có căn cứ pháp luật và đúng trình tự thủ tục theo quy định. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Vũ Việt H, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, sửa bản án sơ thẩm về xác định tư cách tham gia tố tụng của Công ty P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Xét kháng cáo của nguyên đơn ông Vũ Việt H:

[1] Về xác định tư cách tham gia tố tụng: Ông Vũ Việt H khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy các Quyết định tạm đình chỉ chức vụ Giám đốc số: 0612/QĐ-HĐQT, ngày 01/7/2015, số: 0623/QĐ-HĐQT, ngày 27/7/2015, số: 0626/QĐ-HĐQT, ngày 25/8/2015 và số: 0628/QĐ-HĐQT, ngày 26/9/2015 của Công ty P đối với ông H; đồng thời yêu cầu Công ty P cùng với Công ty M có nghĩa vụ thanh toán tiền lương, tiền lãi nhưng Tòa án cấp sơ thẩm xác định Công ty P là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chưa chính xác. Tuy Công ty P không có ý kiến nhưng căn cứ khoản 3 Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, bị đơn trong vụ án là người bị nguyên đơn khởi kiện nên Hội đồng xét xử xác định Công ty P là đồng bị đơn trong vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

Các đương sự thống nhất, ông H làm việc tại Công ty M từ ngày 21/7/1999 theo hợp đồng lao động có thời hạn từ ngày 21/7/1999 đến ngày 21/7/2000. Ngày 22/7/2000, ông H và Công ty M ký hợp đồng lao động không xác định thời hạn, công việc là kế toán. Từ ngày 11/11/2013, ông H được bổ nhiệm làm Giám đốc điều hành Công ty M và từ tháng 02/2014, ông H được Công ty M phân công kiêm nhiệm công tác tại Công ty cổ phần P với chức danh Giám đốc.

Theo đại diện Công ty M và Công ty P, ông H có hành vi gây thiệt hại nghiêm trọng đến tài sản của công ty nên Công ty M ra Quyết định số: 361/QĐ-TGĐ, ngày 04/5/2015 cho ông Vũ Việt H thôi nhiệm chức vụ Trưởng phòng Tài chính kế toán và Quyết định số: 715/QĐ-HĐQT, ngày 04/7/2015 về việc miễn nhiệm chức danh Giám đốc điều hành; Công ty P ban hành các Quyết định tạm đình chỉ chức danh Giám đốc số: 0612/QĐ-HĐQT, ngày 01/7/2015, số: 0623/QĐ-HĐQT, ngày 27/7/2015, số: 0626/QĐ-HĐQT, ngày 25/8/2015 và số: 0628/QĐ-HĐQT, ngày 26/9/2015. Từ ngày miễn nhiệm chức danh Giám đốc điều hành Công ty M, ông H chịu sự quản lý nhân sự của Văn phòng tổng hợp Công ty M nhưng ông H không có mặt làm việc đến ngày họp xử lý kỷ luật lao động. Do đó, ngày 02/10/2015, Công ty M tiến hành họp kỷ luật lao động và lập biên bản xử lý vi phạm kỷ luật số: 1111/MĐN-KLLĐ, đồng thời ra Quyết định kỷ luật lao động số: 1115/QD-TGĐ, ngày 02/10/2015 và Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động số: 1118/QĐ-TGD, ngày 03/10/2015 đối với ông H.

Theo đại diện nguyên đơn, Công ty M xử lý kỷ luật lao động trong thời gian người lao động đang chữa bệnh tại các cơ sở khám chữa bệnh có thẩm quyền và đang trong thời gian chờ kết quả điều tra xác minh và kết luận của cơ quan có thẩm quyền là không đúng quy định pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy:

- Về căn cứ sa thải:

Tại biên bản xử lý vi phạm kỷ luật lao động ngày 02/10/2015, ông H xác nhận tự ý nghỉ việc từ ngày 15/7/2015 và đề nghị công ty thông cảm vì đang là Giám đốc điều hành nhưng Công ty M phân công làm nhân viên Văn phòng tổng hợp đã ảnh hưởng đến tâm lý dẫn đến không đi làm được. Như vậy, ông H đã thừa nhận hành vi vi phạm kỷ luật lao động là tự ý bỏ việc 05 ngày cộng dồn trong một tháng mà không có lý do chính đáng, được quy định tại điểm 3.3 khoản 3 Điều 12 Nội quy công ty, khoản 3 Điều 126 Bộ luật lao động 2012. Ngoài ra, tại biên bản làm việc ngày 03/5/2015 về tình hình Công ty P (BL 521), thể hiện số liệu sổ sách kế toán sau khi kiểm tra đối chiếu giữa sổ sách kế toán với kiểm tra thực tế có chênh lệch số tiền 22.74 tỷ đồng, ông H giải thích là do áp lực về giao chỉ tiêu khấu hao lợi nhuận nhưng báo cáo tài chính hàng năm vẫn để đạt hiệu quả; đồng thời, ông H thừa nhận có sai phạm và đồng ý nộp lại cho Công ty P số tiền 982 triệu đồng. Mặt khác, căn cứ vào các báo cáo tài chính, kiểm toán, nghị quyết của Hội đồng quản trị đã đủ cơ sở xác định ông H có hành vi gây thiệt hại nghiêm trọng đến tài sản của Công ty M và Công ty P theo quy định tại điểm 3.1 khoản 3 Điều 12 Nội quy công ty và khoản 1 Điều 126 Bộ luật lao động 2012. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xác định Công ty M xử lý kỷ luật sa thải đối với ông H có căn cứ pháp luật là có cơ sở.

- Về nguyên tắc, trình tự xử lý kỷ luật lao động:

Công ty M đã tiến hành thông báo thời gian mở cuộc họp xử lý kỷ luật lao động cho ông H, Ban chấp hành công đoàn cơ sở và cuộc họp xử lý kỷ luật lao động ngày 02/10/2015 được tiến hành có mặt đầy đủ các thành phần được thông báo. Cuộc họp được lập biên bản và được thông qua các thành viên tham dự trước khi kết thúc cuộc họp. Biên bản xử lý kỷ luật lao động có đầy đủ chữ ký của các thành phần tham dự cuộc họp. Công ty M ra Quyết định xử lý kỷ luật lao động số: 1115/QD-TGĐ, ngày 02/10/2015 trong thời hạn của thời hiệu xử lý kỷ luật lao động. Do đó, Công ty M xử lý kỷ luật lao động đối với ông H là đúng trình tự, thủ tục quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều 123 Bộ luật lao động 2012 và Điều 30 Nghị định số: 05/2015/NĐ-CP, ngày 12/01/2015 của Chính phủ.

Đối với việc đại diện nguyên đơn cho rằng có 02 biên bản họp xử lý kỷ luật lao động ngày 02/10/2015, gồm biên bản giao cho ông H không có chức vụ của ông Phạm Xuân T, ông Vũ Đức G và biên bản bị đơn cung cấp cho Tòa án lại có chức vụ của họ, thể hiện Công ty M không trung thực khi lập biên bản xử lý kỷ luật. Xét bị đơn thừa nhận sau khi lập biên bản do thời gian đã muộn và người quản lý dấu mộc Công đoàn của Công ty M đi vắng nên theo yêu cầu của ông H, công ty đã phô tô cho ông H biên bản họp chưa ghi đầy đủ chức danh và chưa có dấu mộc Công đoàn, dấu mộc chức vụ của ông G, ông T. Mặt khác, thành phần tham dự buổi họp và nội dung biên bản xử lý vi phạm kỷ luật số: 1111/MĐN-KLLĐ Công ty M cung cấp cho ông H và cung cấp cho Tòa án có nội dung giống nhau. Do đó, nội dung biên bản xử lý kỷ luật lao động số: 1111/MĐN-KLLĐ, ngày 02/10/2015 được Công ty M lập phù hợp với quy định pháp luật.

Ngoài ra, nguyên đơn cho rằng Công ty M xử lý kỷ luật lao động trong thời gian ông H đang chữa bệnh tại các cơ sở khám chữa bệnh có thẩm quyền và đang

trong thời gian chờ kết quả điều tra xác minh, kết luận của cơ quan có thẩm quyền. Xét trình bày của nguyên đơn là không có cơ sở do ông H thừa nhận tự ý nghỉ việc từ ngày 15/7/2015 và đề nghị công ty thông cảm vì đang là Giám đốc điều hành nhưng Công ty M phân công làm nhân viên Văn phòng tổng hợp đã ảnh hưởng đến tâm lý dẫn đến không đi làm được, cùng với việc ông H không cung cấp được chứng cứ chứng minh bị bệnh được cơ sở khám chữa bệnh cho nghỉ theo chế độ bảo hiểm. Mặt khác, ngày 22/12/2015, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai nhận văn bản số: 979/ANĐT-VP.C3, đề ngày 07/12/2015 của cơ quan An ninh điều tra – Bộ Công an về việc đề nghị phối hợp, chỉ đạo đơn vị chức năng tiếp nhận, thụ lý đơn tố cáo của Công ty P tố cáo ông Vũ Việt H trong khi Công ty M xử lý kỷ luật lao động đối với ông H là vào ngày 02/10/2015. Như vậy, thời điểm Công ty M xử lý kỷ luật lao động đối với ông H không trong thời gian chờ kết quả điều tra xác minh, kết luận hành vi vi phạm của cơ quan có thẩm quyền. Hơn nữa, Công ty M căn cứ vào 02 hành vi vi phạm của ông H để xử lý kỷ luật sa thải nhưng xét thấy chỉ cần căn cứ vào hành vi tự ý bỏ việc 05 ngày cộng dồn trong một tháng để xử lý kỷ luật sa thải đối với ông H là phù hợp quy định tại Điều 123, khoản 3 Điều 126 Bộ luật lao động 2012.

Đối với việc nguyên đơn yêu cầu không công nhận Quyết định số: 361/QĐ-TGĐ, ngày 04/05/2015 của Công ty M về việc cho ông Vũ Việt H thôi nhiệm chức vụ Trưởng phòng Tài chính kế toán; hủy các Quyết định tạm đình chỉ chức vụ Giám đốc số: 0612/QĐ-HĐQT, ngày 01/7/2015, số: 0623/QĐ-HĐQT, ngày 27/7/2015, số: 0626/QĐ-HĐQT, ngày 25/8/2015 và số: 0628/QĐ-HĐQT, ngày 26/9/2015 của Công ty P; hủy Quyết định số: 715/QĐ-HĐQT, ngày 04/7/2015 của Công ty M về việc miễn nhiệm chức danh Giám đốc điều hành. Xét các quyết định trên Công ty M và Công ty P ban hành đúng thẩm quyền Hội đồng quản trị, theo Điều lệ của công ty do ông H có hành vi sai phạm nghiêm trọng trong quá trình điều hành gây thất thoát tài sản công ty. Đối với việc đại diện nguyên đơn cho rằng ông H không nhận được Quyết định xử lý kỷ luật lao động số: 1115/QD-TGĐ, ngày 02/10/2015, Hội đồng xét xử xét như bị đơn trình bày, Công ty M đã gửi quyết định trên cùng các tài liệu khác qua đường bưu điện. Tuy ông H cho rằng không nhận được, nhưng ông H có dự họp kỷ luật lao động và theo nội dung khởi kiện, ông H đã nhận được Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động số: 1118/QĐ-TGD, ngày 03/10/2015 và đã biết Quyết định xử lý kỷ luật lao động số: 1115/QD-TGĐ, ngày 02/10/2015. Nếu không nhận được, ông H có thể liên hệ Công ty M để nhận.

Từ những nhận định trên, Tòa án cấp sơ thẩm xác định Công ty M xử lý kỷ luật lao động theo hình thức sa thải đối với ông H đúng quy định pháp luật là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Vũ Việt H, giữ nguyên đường lối giải quyết vụ án của bản án sơ thẩm, sửa bản án sơ thẩm về xác định tư cách tham gia tố tụng của đương sự.

[2] Về ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Lời trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn về đường lối giải quyết vụ án là phù hợp với các chứng cứ trong hồ sơ vụ án, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai: Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Ông Vũ Việt H được miễn nộp án phí sơ thẩm và án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 và Điều 309 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Vũ Việt H. Sửa một phần Bản án lao động sơ thẩm số: 50/2017/LĐ-ST, ngày 07 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố B về xác định tư cách tham gia tố tụng của đương sự.

Áp dụng Điều 123, Điều 124, Điều 125 và Điều 126 Bộ luật lao động 2012; Nghị định số: 05/2015/NĐ-CP, ngày 12/01/2015 của Chính phủ; Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án số: 10/2009/UBTVQH12, ngày 27/02/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Vũ Việt H đối với bị đơn Công ty cổ phần M và Công ty cổ phần P về việc: "*Tranh chấp quyết định tạm đình chỉ chức vụ công tác, miễn nhiệm chức danh và xử lý kỷ luật lao động theo hình thức sa thải"*.

Về án phí: Ông Vũ Việt H được miễn nộp án phí lao động sơ thẩm và phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND TP. B;
- Chi cục THADS TP. B;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Triệu Thị Huỳnh Hoa